

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Hòa giải thương mại
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hòa giải thương mại đã được công bố tại Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị trái với Quyết định này đều bị thay thế, bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu VT, KSTTHC_(2b).

CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng

DANH MỤC THỦ TỤC MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3037** /QĐ-UBND ngày **22** tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH: 06 TTHC

Số TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực Hòa giải thương mại: 06 TTHC							
1		Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ qua dịch vụ bưu chính	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.	Mã TTHC của thủ tục này Bộ Tư pháp chưa cập nhật lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
2		Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ qua dịch vụ bưu chính	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/ND-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; - Thông tư	Như trên

	khí thay đổi địa chỉ trụ sở của trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	bảng văn bản.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ qua dịch vụ bưu chính	Không quy định	số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại. - Nghị định số 22/2017/ND-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.	Như trên
3	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận giấy đề nghị.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ qua dịch vụ bưu chính	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/ND-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.	Như trên
4	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ qua dịch vụ bưu chính	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/ND-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.	Như trên

	Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác						BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.	
5	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Chi nhánh.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ qua dịch vụ bưu chính	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/ ND-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại		
6	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chi nhánh.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ qua dịch vụ bưu chính	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/ ND-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.	Như trên	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ: 10 TTHC

Số TT	Số TT tại Danh mục theo QĐ số 1539/QĐ-UBND ngày 18/6/2020	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Được công bố tại	Căn cứ pháp lý
1	168	2.002048.000.00.00.H50	Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khởi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	Hòa giải thương mại	Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị	Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hòa giải thương mại vì thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp
2	161	1.005147.000.00.00.H50	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác			
3	156	1.005148.000.00.00.H50	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại			
4	164	2.000532.000.00.00.H50	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại			
5	159	2.000445.000.00.00.H50	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam			
6	158	2.000491.000.00.00.H50	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam			
7	162	2.000405.000.00.00.H50	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác			
8	165	2.000394.000.00.00.H50	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ			

			chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam			
9	163	2.000425.000.00.00.H50	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam			
10	167	1.005149.000.00.00.H50	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc			

Tổng cộng: 16 TTHC./. lc